

Số: 120 /BVCTCH-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá Vật tư tiêu hao và
Hóa chất sát khuẩn

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chấn thương Chính hình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Vật tư tiêu hao và Hóa chất sát khuẩn (bổ sung) thuộc dự toán mua sắm thường xuyên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Trần Ngọc Lam

Đơn vị công tác: Phòng Vật tư - thiết bị y tế

Điện thoại: 028 38 366 991; 097 952 1331, 090 982 7291

Email: ttbinh.bvctch@gmail.com

(Lưu ý: Người liên hệ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận thông tin; Hãng sản xuất, nhà cung cấp không gửi hồ sơ trực tiếp cho cá nhân.)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận báo giá, đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp thực hiện như sau:

3.1. Tiếp nhận bản giấy (bắt buộc):

Hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi 01 bộ hồ sơ bản giấy, gồm:

- Báo giá;
- Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm.

Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Văn thư của Bệnh viện (không gửi trực tiếp cho cá nhân) theo địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Tiếp nhận bản mềm (đồng thời):

Hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi hồ sơ qua email:

- ttbinh.bvctch@gmail.com;
- mapctch@gmail.com.

Hồ sơ bản mềm bao gồm:

- File scan và file Excel của “Báo giá” và “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”;
- File scan các tài liệu liên quan đến thông tin, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm (nếu có).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2026 đến trước 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vật tư tiêu hao và Hóa chất sát khuẩn theo “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật” đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp; yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

2.1. Địa điểm cung cấp:

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

- Hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị hư hao trong quá trình vận chuyển.
- Có hướng dẫn bảo quản sản phẩm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo từng đợt đặt hàng của Chủ đầu tư. Thời gian giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt đặt hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hóa đơn tài chính.

5. Các thông tin khác:

- Nhà thầu thực hiện báo giá theo đúng mẫu “Báo giá” và điền đầy đủ thông tin vào “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm” đính kèm.

- Căn cứ vào “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật”, nhà thầu lựa chọn sản phẩm chào giá cho phù hợp.

- Nhà thầu có thể chào sản phẩm có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và phải chứng minh rõ ràng đầy đủ trong “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”.

(Đính kèm theo Bảng mô tả tính năng kỹ thuật).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng VTTBYT (để tiếp nhận, tổng hợp);
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, VTTBYT, TTB (02).



GIÁM ĐỐC

Hoàng Mạnh Cường

BẢNG MÔ TẢ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số 120 /BVCTCH-VTTBYT ngày 20 tháng 01 năm 2026)

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Cồn 70 độ	lít	29.810	Cồn 70 độ dùng trong y tế. Được pha với xanh methylene để có màu xanh nhạt.
2	Kim luồn 18G/20G/22G (e)	cái	6.000	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh, có cổng Kim luồn an toàn có cánh, có cổng, chất liệu Vialon (thể hiện rõ trên sản phẩm), có 6 đường cản quang ngầm. Kim luồn lưu được lâu ngày, mềm mại không tổn thương thành mạch, phục hồi trạng thái khi bị bẻ gãy hoặc uốn cong, giúp giảm các biến chứng. Có đầu bảo vệ nguyên khối đặc biệt bung ra khi rút kim. Đầu kim 3 mặt vát, sắc bén, dễ xuyên qua da và thành mạch. Size 18-22G
3	Chỉ nylon số 1	sợi	3.100	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật nylon, không tan, đơn sợi. Thành phần nylon polyamide 6.6 hoặc tương đương. Số 1, dài 75cm. Kim tam giác, dạng 3/8 vòng tròn, dài 40mm; bằng vật liệu hợp kim AISI 302 hoặc tương đương. Đóng gói, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương.
4	Chỉ nylon số 2/0 (a)	sợi	2.000	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật nylon, không tan, đơn sợi. Thành phần nylon polyamide 6.6 hoặc tương đương. Số 2/0, dài 75cm. Kim tam giác, dạng 3/8 vòng tròn, dài 30mm; bằng vật liệu hợp kim AISI 302 hoặc tương đương. Đóng gói, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương.
5	Chỉ nylon số 4/0 (a)	sợi	2.000	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật nylon, không tan, đơn sợi. Thành phần nylon polyamide 6.6 hoặc tương đương. Số 4/0, dài 75cm. Kim tam giác, dạng 3/8 vòng tròn, dài 19mm; bằng vật liệu hợp kim AISI 302 hoặc tương đương. Đóng gói, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương.
6	Chỉ nylon số 5/0 dùng khâu màng cứng	sợi	100	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ không tan đơn sợi polypropylene số 5/0, Dài 75cm, hai kim tròn 12cm/13cm, dạng 3/8 vòng tròn.
7	Chỉ Silk số 2/0	sợi	840	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật silk, không tan, đa sợi. Phủ ngoài bằng silicone Nusil Med 2174 hoặc tương đương. Số 2/0, dài tối thiểu 75cm. Kim tam giác, dạng 3/8 vòng tròn, dài 26mm; bằng hợp kim AISI 420, 302, phủ silicone hoặc tương đương. Độ bền kéo nút thắt ≥ 2.48 Kgf và $\geq 170\%$ so với USP. Lực tách kim và chỉ ≥ 2.74 Kgf và $\geq 250\%$ so với USP. Tiệt trùng, đóng gói 2 lớp, bên trong là lớp nhôm hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 hoặc tương đương.
8	Chỉ Silk số 3/0	sợi	530	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật silk, không tan, đa sợi. Phủ ngoài bằng silicone Nusil Med 2174 hoặc tương đương. Số 3/0, dài tối thiểu 70cm. Kim tam giác, dạng 3/8 vòng tròn, dài 26mm; bằng hợp kim AISI 420, 302, phủ silicone hoặc tương đương. Độ bền kéo nút thắt ≥ 1.32 Kgf và $\geq 138\%$ so với USP. Lực tách kim và chỉ ≥ 1.69 Kgf và $\geq 249\%$ so với USP. Tiệt trùng, đóng gói 2 lớp. Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 hoặc tương đương.
9	Chỉ tan chậm số 1 (f)	sợi	5.000	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan chậm, đa sợi. Thành phần polyglycolic acid hoặc tương đương; áo bao poly(lactic-co-glycolic acid) (30/70) và calcium stearate (thấp hơn 0,5%) giúp sợi chỉ lướt qua mô dễ dàng hoặc tương đương. Số 1, dài tối thiểu 90cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 40mm; bằng vật liệu hợp kim 300 series hoặc tương đương. Sức căng còn lại đạt 65% vào ngày thứ 14. Giữ vết mổ đến 28-35 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 60-90 ngày. Tiệt trùng, Đóng gói 2 lớp; lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài hoặc tương đương. Độ bền kéo nút thắt ≥ 78.4 N và $\geq 154\%$ so với USP. Lực tách kim và chỉ ≥ 35.2 N và $\geq 196\%$ so với USP. Đạt tiêu chuẩn CE - MDR và FDA - US hoặc tương đương

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng kỹ thuật
10	Chỉ tan chậm số 1 (k)	sợi	5.000	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan chậm, bền đa sợi. Thành phần polyglycolic acid hoặc tương đương; áo bao polycaprolacton 90% và calcium stearate 10% hoặc tương đương. Số 1, dài tối thiểu 90cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 40mm; bằng hợp kim AISI 300 series, nhóm austenitic hoặc tương đương. Phủ silicone hoặc tương đương, với độ bền kéo 2500 mpa, độ cứng bề mặt 650-720VPN. Giữ được 70% sức căng kéo trong 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ được vết thương lên đến 42 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 60-90 ngày. Tiệt trùng. Đóng gói 2 lớp; lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 hoặc tương đương.
11	Chỉ tan chậm số 2/0 (d)	sợi	3.500	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan chậm, đa sợi. Thành phần polyglycolic acid hoặc tương đương; áo bao poly(lactic-co-glycolic acid) (30/70) và calcium stearate (thấp hơn 0,5%) giúp sợi chỉ lướt qua mô dễ dàng hoặc tương đương. Số 2/0, dài tối thiểu 75cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 26mm; bằng vật liệu hợp kim 300 series hoặc tương đương. Sức căng còn lại đạt 65% vào ngày thứ 14. Giữ vết mổ đến 28-35 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 60-90 ngày. Độ bền kéo nút thắt ≥ 43.6 N và $\geq 163\%$ so với USP. Lực tách kim và chỉ ≥ 21.1 N và $\geq 192\%$ so với USP. Tiệt trùng. Đóng gói 2 lớp; lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn CE - MDR và FDA-US hoặc tương đương.
12	Chỉ tan chậm số 2/0 (h)	sợi	3.500	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan chậm, bền đa sợi. Thành phần polyglycolic acid hoặc tương đương; áo bao polycaprolacton 90% và calcium stearate 10% hoặc tương đương. Số 2/0, dài tối thiểu 75cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 26mm; bằng hợp kim AISI 300 series, nhóm austenitic hoặc tương đương. Phủ silicone hoặc tương đương, với độ bền kéo 2500 mpa, độ cứng bề mặt 650-720VPN. Giữ được 70% sức căng kéo trong 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ được vết thương lên đến 42 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 60-90 ngày. Tiệt trùng. Đóng gói 2 lớp; lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 hoặc tương đương.
13	Chỉ tan chậm số 3/0 (c)	sợi	500	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan chậm, đa sợi. Thành phần polyglycolic acid hoặc tương đương; áo bao poly(lactic-co-glycolic acid) (30/70) và calcium stearate (thấp hơn 0,5%) giúp sợi chỉ lướt qua mô dễ dàng hoặc tương đương. Số 3/0, dài tối thiểu 70cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 26mm; bằng vật liệu hợp kim 300 series hoặc tương đương. Sức căng còn lại đạt 65% vào ngày thứ 14. Giữ vết mổ đến 28-35 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 60-90 ngày. Độ bền kéo nút thắt ≥ 25.1 N và $\geq 142\%$ so với USP. Lực tách kim và chỉ ≥ 14.4 N và $\geq 212\%$ so với USP. Tiệt trùng. Đóng gói 2 lớp; lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn CE - MDR và FDA-US hoặc tương đương.
14	Chỉ tan chậm số 3/0 (g)	sợi	500	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan chậm, bền đa sợi. Thành phần polyglycolic acid hoặc tương đương; áo bao polycaprolacton 90% và calcium stearate 10% hoặc tương đương. Số 3/0, dài tối thiểu 70cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 26mm; bằng hợp kim AISI 300 series, nhóm austenitic hoặc tương đương. Phủ silicone hoặc tương đương, với độ bền kéo 2500 mpa, độ cứng bề mặt 650-720VPN. Giữ được 70% sức căng kéo trong 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ được vết thương lên đến 42 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 60-90 ngày. Tiệt trùng. Đóng gói 2 lớp; lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 hoặc tương đương.
15	Tấm điện cực trung tính của máy cắt đốt điện cao tần (c)	miếng	25.000	<ul style="list-style-type: none"> Có hai loại bản cực: đơn và đôi, diện tích dẫn điện 139 cm² (bản đơn), 130 cm² (bản đôi) Tổng diện tích: 189 cm². Kích thước: 180 x 120 mm. Cấu tạo gồm 4 lớp: + Tấm đệm: được làm bằng P.E với một chất kết dính hoặc tương đương, uốn cong linh hoạt. + Màng nhôm dẫn điện. + Hydro-gel: phản tiếp xúc trực tiếp với da. + Lớp lót: được làm bằng PET hoặc tương đương. Mặt tiếp xúc với điện cực được phủ một lớp silicone hoặc tương đương.
16	Tay cầm điều khiển của máy cắt đốt điện cao tần (a)	sợi	12.000	<ul style="list-style-type: none"> Lưỡi bằng thép không gỉ (SUS304) hoặc tương đương. Chiều dài 2,5 inch (khoảng 6,35cm). Tay cầm dài 152mm (model SB), 165mm (model DB) Dây đốt dài ≥ 3 mét, đầu cầm tiêu chuẩn 3 chân kiểu Banana hoặc tương đương, chân cầm làm bằng đồng tráng thiếc hoặc tương đương, vỏ phích cầm làm bằng PVC hoặc tương đương. Thân có 2 nút bấm với chức năng cắt và cầm máu riêng biệt, phân biệt bằng màu sắc. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương.

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng kỹ thuật
17	Bộ gây tê tủy sống - ngoài màng cứng phối hợp (CSE)	bộ	20	<ul style="list-style-type: none"> • Bộ gây tê tủy sống - ngoài màng cứng phối hợp (CSE) tối thiểu bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> (1) Kim Touhy dài 90mm. (2) Bơm tiêm trở kháng thấp LOR. (3) Dây luồn catheter 1000mm. (4) Đầu nối dây luồn để bơm thuốc. (5) Phin lọc khuẩn. (6) Nắp chụp có khóa Luer lock. (7) Kim chọc dò tủy sống có chiều dài là dài hơn kim Touhy. • Tiệt trùng và đóng gói từng bộ riêng lẻ. • Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương.

BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

Handwritten signature



BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Chấn thương Chính hình theo Công văn số 120../BVCTCH-VTTBYT ngày 21/01/2026, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp (gọi chung là nhà thầu); trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là nhà thầu liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Stt của công văn	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Mã vật tư y tế theo quyết định 5086 ^(*)	Tên vật tư y tế theo quyết định 5086 ^(*)	Tên gọi hay tên thương mại ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽⁴⁾	Hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Xuất xứ ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Loại (A, B, C, D), số phân loại TBYT ⁽⁷⁾	Số lưu hành ⁽⁸⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁹⁾	Đơn giá (bao gồm phí dịch vụ, thuế, phí, lệ phí (nếu có)) (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế báo giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16) = (14) x (15)	(17)
1	Thiết bị y tế A														0	
2	Thiết bị y tế B														0	
n															0	
															0	
															0	
															0	
															0	

Tổng cộng:

0

Lưu ý: Hãng sản xuất, nhà cung cấp giữ nguyên số thứ tự của Danh mục thiết bị y tế trong Bảng mô tả tính năng kỹ thuật

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... , [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁰⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú ⁽¹⁰⁾.

⁽²⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

⁽³⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

⁽⁴⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi hay tên thương mại, ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

^{(5), (6)} Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ, năm sản xuất của thiết bị y tế.

^{(7), (8)} Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể loại, số bảng phân loại (nếu là thiết bị y tế) và số lưu hành còn hiệu lực.

⁽⁹⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

⁽¹⁰⁾ Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

^(*) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi mã và tên vật tư y tế theo quy định tại Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế. Trường hợp không có mã theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT thì ghi mã nhóm theo Thông tư 04/2017/TT-BYT (nếu có) hoặc ghi "không" vào cột (3), đồng thời ghi tên thương mại vào cột (4).

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin theo Bảng này, đồng thời chỉ rõ từng mặt hàng chẳng hạn bằng cách tô sáng (highlight), ghi Stt theo yêu cầu báo giá... trên các tài liệu mô tả sản phẩm (catalogue/ brochure ...) hoặc tài liệu kỹ thuật (surgical technique ...) ... đính kèm.

⁽²⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

⁽³⁾ Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi hay tên thương mại, ký, mã, nhãn hiệu, model tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

⁽⁴⁾ Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền. Trường hợp liên danh tham gia, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào Bảng này.